



Số: 2364/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 8 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2225/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Du lịch tại Tờ trình số 1247/TTr-SDL ngày 03 tháng 8 năm 2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính có số thứ tự 02, 03, 04, 14, 15, 16, 17, 18, 23, 24, 25, 26 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

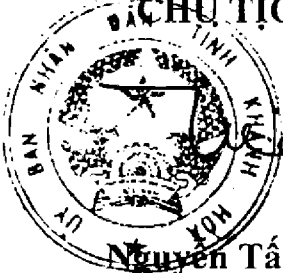


**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban PC HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

**CHỦ TỊCH**



*(Signature)*

**Nguyễn Tấn Tuấn**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC DU LỊCH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ DU LỊCH TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2021 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Tên thủ tục hành chính/Mã số thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực lữ hành</b>					
1	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa MS: 2.001628	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.500.000 đồng/GP	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</li> <li>- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.</li> <li>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể</li> </ul>
2	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa MS: 2.001616	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	750.000 đồng/GP	
3	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa MS: 2.001622	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.000.000 đồng/GP	
4	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài MS: 1.003002	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	1.500.000 đồng/GP	
5	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế MS: 1.004628	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	325.000 đồng/thẻ	

TT	Tên thủ tục hành chính/Mã số thủ tục	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa MS: 1.004623	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	325.000 đồng/thẻ	thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 01 năm 2020.
7	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm MS: 1.001440	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	100.000 đồng/thẻ	- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.
8	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa MS: 1.001432	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	Thẻ NH-QT: 325.000 đồng/thẻ Thẻ HDV tại điểm: 100.000 đồng/thẻ	- Thông tư số 47/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.
9	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch MS: 1.004614	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Du lịch	325.000 đồng/thẻ	- Quyết định số 2225/QĐ-BVHTTDL ngày 02/8/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.